HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **11** /2023/NQ-HĐND	*Cần Thơ, ngày 08 tháng 12 năm 2023*

NGHỊ QUYẾT
Quy định chính sách hỗ trợ giáo dục nghề nghiệp, việc làm và chuyển dịch cơ cấu lao động từ nông nghiệp sang phi nông nghiệp

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ KHÓA X, KỲ HỌP THỨ MƯỜI BA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 74/2019/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định về Chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;

Căn cứ Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy;

Căn cứ Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng;

Căn cứ Quyết định số 16/2023/QĐ-TTg ngày 01 tháng 6 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện hỗ trợ cho vay để ký quỹ tại Ngân hàng Chính sách xã hội đối với người lao động thuộc đối tượng chính sách đi làm việc tại Hàn Quốc;

Xét Tờ trình số 299/TTr-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân

dân thành phố dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định một số chính sách hỗ trợ đào tạo nghề, việc làm và chuyển dịch cơ cấu lao động từ nông nghiệp sang phi nông nghiệp; Báo cáo thẩm tra của Ban văn hóa - xã hội; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định một số chính sách hỗ trợ giáo dục nghề nghiệp, việc làm và chuyển dịch cơ cấu lao động từ nông nghiệp sang phi nông nghiệp.

2. Đối tượng áp dụng

Người lao động và các đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 4, khoản 1 Điều 5 của Nghị quyết này có đăng ký thường trú tại thành phố Cần Thơ.

Điều 2. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Người lao động thuộc đối tượng được hỗ trợ đào tạo nghề có nhu cầu học nghề; bảo đảm hỗ trợ đúng đối tượng, công khai, minh bạch.

2. Người thuộc đối tượng hưởng nhiều chính sách quy định tại Nghị quyết này chỉ được hưởng một chính sách và được hỗ trợ một lần.

3. Người lao động thuộc đối tượng được hỗ trợ đào tạo nghề, vay vốn ưu đãi đi làm việc ở nước ngoài theo các chính sách hiện hành khác không được hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết này.

Điều 3. Hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng

1. Đối tượng hỗ trợ

a) Người lao động trực tiếp làm nghề nông nghiệp.

b) Người đang cai nghiện tại Cơ sở Cai nghiện ma túy thành phố Cần Thơ; người sau cai nghiện chưa được hỗ trợ học nghề.

c) Nạn nhân bị mua bán trở về địa phương, người chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương chưa được hỗ trợ học nghề theo quy định.

d) Đối tượng bảo trợ xã hội được chăm sóc, nuôi dưỡng trong cơ sở trợ giúp xã hội, nhà xã hội có đủ sức khỏe để học nghề.

2. Mức hỗ trợ

a) Hỗ trợ 90% học phí của khóa học và không vượt quá 1.800.000 đồng/người/khóa học đối với đối tượng quy định tại điểm a, b, c khoản 1 Điều này.

b) Hỗ trợ 100% học phí của khóa học và không vượt quá 2.000.000 đồng/người/khóa học đối với đối tượng quy định tại điểm d khoản 1 Điều này.

c) Hỗ trợ tiền ăn 30.000 đồng/người/ngày thực học và không quá 90 ngày.

d) Hỗ trợ tiền đi lại 200.000 đồng/người/khóa học, nếu địa điểm đào tạo ở xa nơi thường trú từ 15 km trở lên.

Điều 4. Hỗ trợ đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng

1. Đối tượng hỗ trợ

a) Người dân tộc thiểu số; người thuộc hộ nghèo; người thuộc hộ cận nghèo học nghề tại các Cơ sở Giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

b) Người đã tốt nghiệp trung học phổ thông trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày được cấp bằng tốt nghiệp tham gia học nghề đối với các ngành nghề khuyến khích đào tạo (theo Danh mục đính kèm) tại các Cơ sở Giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

2. Mức hỗ trợ và thời gian hỗ trợ

a) Hỗ trợ học phí 1.000.000 đồng/người/tháng đối với đối tượng hỗ trợ được quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.

b) Hỗ trợ học phí 500.000 đồng/người/tháng đối với đối tượng hỗ trợ được quy định tại điểm b khoản 1 Điều này.

c) Thời gian hỗ trợ được tính theo thời gian thực học và không quá 20 tháng/khóa học đối với trình độ trung cấp; không quá 30 tháng/khóa học đối với trình độ cao đẳng.

d) Hỗ trợ tiền đi lại 400.000 đồng/người/năm học, nếu địa điểm đào tạo ở xa nơi thường trú từ 15 km trở lên.

Điều 5. Cho vay ưu đãi, hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

1. Đối tượng

a) Người lao động có nhu cầu vay tại Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Cần Thơ để đi làm việc nước ngoài theo hợp đồng (ngoài các đối tượng quy định tại Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính

phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm).

b) Người lao động có nhu cầu được vay tại Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Cần Thơ để ký quỹ đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình EPS (ngoài các đối tượng quy định tại Quyết định số 16/2023/QĐ-TTg ngày 01 tháng 6 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện hỗ trợ cho vay để ký quỹ tại Ngân hàng Chính sách xã hội đối với người lao động thuộc đối tượng chính sách đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình cấp phép việc làm cho lao động nước ngoài của Hàn Quốc).

2. Mức cho vay ưu đãi

a) Người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng: Mức vay bằng 100% chi phí đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ký kết giữa người lao động và doanh nghiệp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài và không vượt quá 100.000.000 đồng.

b) Người lao động vay vốn tại Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Cần Thơ để ký quỹ đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình EPS: Mức vay bằng mức tiền ký quỹ được thỏa thuận giữa Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Việt Nam với Bộ Việc làm và Lao động Hàn Quốc và không vượt quá 100.000.000 đồng.

3. Mức hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

a) Hỗ trợ 100% học phí của khóa học nhưng không vượt quá 2.000.000 đồng/người/khóa học.

b) Hỗ trợ học ngoại ngữ 3.000.000 đồng/người/khóa học.

c) Hỗ trợ tiền đi lại 200.000 đồng/người/khóa học, nếu địa điểm đào tạo ở xa nơi thường trú từ 15 km trở lên.

d) Mức hỗ trợ chi phí khám sức khỏe 750.000 đồng/người.

Điều 6. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Kinh phí thực hiện các chính sách hỗ trợ được bố trí từ nguồn ngân sách Nhà nước.

2. Đối với trường hợp hỗ trợ quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị quyết này thì kinh phí hỗ trợ cho vay được bố trí từ nguồn vốn của ngân sách thành phố ủy thác Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Cần Thơ.

Điều 7. Trách nhiệm thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố hướng dẫn cụ thể việc triển khai thực hiện

Nghị quyết này đảm bảo đúng quy định pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 8. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2024.

2. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ khóa X, kỳ họp thứ mười ba thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2023./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB);
- Bộ Tài chính;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Đoàn đại biểu Quốc hội TP. Cần Thơ;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND thành phố;
- UBMTTQVN thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND quận, huyện;
- Website Chính phủ;
- TT. Công báo, Trung tâm lưu trữ lịch sử;
- Báo Cần Thơ, Đài PT và TH TP.Cần Thơ;
- Lưu: VT,HĐ,250.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Phạm Văn Hiểu

Danh mục

NGÀNH, NGHỀ KHUYẾN KHÍCH ĐÀO TẠO

TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP, CAO ĐẲNG

(Kèm theo Nghị quyết số 11/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân thành phố)

STT	Tên ngành, nghề	Trình độ đào tạo và mã ngành, nghề theo quy định tại Thông tư số 26/2020/TT-BLĐTBXH	
		Cao đẳng	Trung cấp
1	Cơ điện tử	6520263	
2	Công nghệ thực phẩm	6540103	
3	Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh	6520255	
4	Quản trị mạng máy tính	6480209	
5	Logistics	6340113	
6	An ninh mạng	6480216	
7	Chế biến rau quả	6540106	
8	Nông nghiệp công nghệ cao	6620131	
9	Điều dưỡng	6720301	5720301
10	Quản lý vận tải và dịch vụ Logistics	6340439	5340439
11	Kỹ thuật vật lý trị liệu và phục hồi chức năng	6720604	5720604
12	Công nghệ kỹ thuật chế biến và bảo quản sản phẩm cây ăn quả		5620105